

# NHẬN DIỆN YẾU TỐ ÂM DƯƠNG - NGŨ HÀNH TRONG NGHỆ THUẬT SƠN MÀI VIỆT NAM

PGS. TS. Nguyễn Văn Minh

## **Tóm tắt:**

*Triết lý phương Đông truyền thống dựa trên học thuyết về âm dương - ngũ hành là sự khái quát về vũ trụ, về sự tồn tại và phát triển của vạn vật trong tự nhiên của người Á Đông trong đó có Việt Nam, đã có từ xa xưa. Nguồn gốc của vũ trụ và sự tồn tại, vận hành, phát triển của vạn vật trong vũ trụ được người xưa biểu hiện bằng mối quan hệ vận động qua lại giữa năm yếu tố là Kim - Mộc - Thủy - Hỏa - Thổ. Trong văn hóa truyền thống Việt Nam, ảnh hưởng của triết lý âm dương - ngũ hành được biểu hiện rất rõ ở đời sống sinh hoạt, ở nhiều lĩnh vực, đặc biệt là nghệ thuật sơn mài. Từ cơ sở lý luận, lý thuyết đến thực tiễn ứng dụng triết lý này trong nghệ thuật sơn mài cho thấy yếu tố âm dương - ngũ hành đã hiện diện rất rõ nét trong kỹ thuật chất liệu và nghệ thuật thể hiện của quá trình sáng tác.*

**Từ khóa:** Âm dương, ngũ hành, nhận diện, nghệ thuật sơn mài, ứng dụng.

## **1. Từ cơ sở lý luận, lý thuyết**

Âm và dương theo khái niệm cổ sơ không phải là vật chất cụ thể, không gian cụ thể mà là thuộc tính của mọi hiện tượng, mọi sự vật trong toàn vũ trụ cũng như trong từng tế bào, từng chi tiết. Âm và dương là hai mặt đối lập, mâu thuẫn thống nhất, trong dương có mầm mống của âm và ngược lại.

Lão Tử nói: “Trong vạn vật, không có vật nào mà không công âm bằng dương”. Trong Kinh Dịch viết: “Thái cực sinh ra hai nghi, hai nghi sinh ra tứ tượng, tứ tượng sinh ra bát quái”. Trong một cuốn sách ở lĩnh vực y thư là Hoàng Đế nội kinh lại viết: “Âm dương, đó là cái đạo của trời đất, kỹ cương của vạn vật, cha mẹ của sự biến hóa, gốc ngọn của sự sinh sát, phù tạng của thần minh, trị bệnh phải căn ở gốc, cho nên tích lũy dương làm trời, tích lũy âm làm đất, âm tĩnh

dương động, dương sinh âm trưởng, dương sát âm tàng, dương hóa khí, âm tàng hình”<sup>1</sup>.

Như vậy cho thấy, cổ nhân đặc biệt coi trọng âm dương, cho rằng âm dương xoay sở và hòa hiệp mà sinh sôi vạn vật. Đặc biệt ngay cả nguồn gốc sâu xa xuất thân của con người cũng từ trời và đất, từ âm và dương điển hình là thuyết tam tài. Ở trên Kinh Dịch nói “hai nghi sinh tứ tượng” nhưng nếu một nam một nữ kết đôi lại chỉ có người nữ sinh nở mà người nam thì không, nên mới nói từ hai không thể thành bốn mà chỉ có thể thành ba, từ đó thuyết tam tài “Thiên - Địa - Nhân” ra đời. Trời được sinh ra trước nhất, mà “Đạo lập thiên là âm và dương, đạo lập địa là cứng và mềm, đạo lập nhân là thiện và ác”, như vậy âm dương là đạo trời, là gốc của vạn vật, là đạo lý của khởi nguyên và xuyên suốt cho tới cuối cùng. Phàm là sự vật đều có hai mặt

đối lập mâu thuẫn, nhưng cũng tương hỗ và nương tựa nhau mà duy trì. Nếu chỉ có trời hoặc đất thì vạn vật chẳng thể sinh sôi, con người chẳng thể tồn tại, nên mới nói “cô dương thì bất sinh, cô âm thì bất trưởng” hay “dương cô thì âm tuyệt” là vậy. Cũng từ đó mà suy rộng ra như Lão Tử viết: “Phúc là chỗ núp của họa, họa là chỗ dựa của phúc”.<sup>2</sup>

Những quy luật cơ bản của âm dương nói lên sự mâu thuẫn, thống nhất, vận động và phát triển của một dạng vật chất, âm dương tương tác với nhau gây nên mọi sự biến hóa của vũ trụ. Cốt lõi của sự tương tác đó là sự giao cảm âm dương. Điều kiện của sự giao cảm đó là sự vật phải trung và “hòa” với nhau. Âm dương giao hòa cảm ứng là vĩnh viễn, âm dương là hai mặt đối lập trong mọi sự vật, hiện tượng. Vì vậy, quy luật âm dương cũng là quy luật phổ biến của sự vận động và phát triển không ngừng của mọi sự vật khách quan.

Âm và dương được nhận thức như sự vận động liên tục qua sự thay đổi của tự nhiên, ngày qua thì đêm tới, hết nóng thì đến lạnh, mặt trời xuống mặt trăng lên... Tự trong âm dương đã mang sẵn mầm mống của mặt đối lập, mặt này trường thì mặt kia phải tiêu để duy trì trạng thái thăng bằng của sự vật, nên mới có lý “*âm tiêu thì dương trường, dương tiêu thì âm trường*”. Sự thăng phục, tiêu trường của âm dương dựa trên nguyên lý “*vật cùng tắc biến, vật cực tắc phản*”, khi dương lên tới đỉnh điểm thì sinh ra thiếu âm như mùa hạ qua đi thì thu tới, âm xuống tới cùng cực thì thiếu dương ra đời như hết đông lại tới xuân vậy. Âm dương được quy về mọi mặt của đời sống như phương vị, khí dương lấy Nam làm phương vị, lấy Bắc làm nơi tàng thế, khí âm lấy Bắc làm phương vị, lấy Nam là nơi tiềm phục. Quy về phúc họa, lành dữ, tốt xấu, đúng sai, nặng nhẹ, chìm nổi, sáng tối... để thấy rõ nhân tin rằng âm dương là khởi nguyên của vạn vật, sự đối lập nhưng không tách rời, sự xâm nhập nhưng luân chuyển điều hòa là

nguyên nhân đầu tiên, là lý khởi sinh của muôn vật. Và ý tưởng lý giải cho bản thể của mọi sự vật, sự việc đưa con người đến với ngũ hành.

Nếu như sự vận động không ngừng của vũ trụ đã hướng con người tới những nhận thức sơ khai trong việc cắt nghĩa quá trình phát sinh của vũ trụ và hình thành thuyết âm dương, thì ý tưởng tìm hiểu bản thể thế giới, bản thể các hiện tượng trong vũ trụ đã giúp cho họ hình thành thuyết ngũ hành. Thuyết ngũ hành có thể hiểu đó là thuyết biểu thị quy luật vận động của thế giới của vũ trụ, nó cụ thể hóa và bổ sung cho thuyết âm dương thêm hoàn bị.

Theo thuyết duy vật cổ đại, tất cả mọi vật chất cụ thể được tạo nên trong thế giới này đều do năm yếu tố ban đầu là nước, lửa, đất, cây cỏ và kim loại. Tức năm hành: thủy, hỏa, thổ, mộc, kim. Âm dương - ngũ hành không chỉ được tìm hiểu và diễn giải sâu rộng mà còn thâm nhập và được ứng dụng trong nhiều bộ môn huyền học Á Đông, từ đó nổi bật lên như là lý tính đặc trưng của triết học phương Đông. Trong tư tưởng đó có chứa đựng nhân tố duy vật, khẳng định ngũ hành là cơ sở của thế giới, tính chất của sự vật đều thể hiện tính năng của năm loại vật chất trong ngũ hành. Và trong suốt mấy ngàn năm lịch sử, học thuyết ngũ hành được dùng để lý giải cho các mối quan hệ của vạn vật trong tương quan hài hòa, thống nhất giữa đất trời và nhân sinh.<sup>(1)</sup>

Sơn mài, theo *Đại từ điển tiếng Việt*, “sơn mài là chất liệu hội họa, chế từ nhựa sơn, trong và bóng, dùng để vẽ tranh” hay còn gọi tắt là “tranh sơn mài”. Còn “sơn son thếp vàng là phủ sơn đỏ, dát vàng ở ngoài (thuộc loại đồ đặc quý, sang trọng thời xưa)”.<sup>3</sup>

Như vậy, trong kỹ thuật chất liệu sơn mài, sơn – vẽ tranh bằng chất liệu sơn ta; mài – vẽ xong rồi mài với nước (hay còn gọi là mài vẽ). Tác dụng mài là làm phong phú,

sống động hình vẽ mang tính chất nghệ thuật dưới nhiều lớp màu chồng chất. Người mài (họa sĩ, nghệ nhân) để lộ ra điều mong muốn đúng chỗ, đúng cảm xúc mang yếu tố ngẫu nhiên quý báu hoặc bất thần tìm được trong lúc mài để làm thành một tác phẩm, sản phẩm diệu kỳ và độc đáo...<sup>4</sup>

Trong nghệ thuật sơn mài truyền thống, với phương pháp tư duy âm dương giữa tương tác thực và ảo, vật chất và tinh thần, ngày và đêm... là kết quả của tư duy lúa nước để sản sinh ra loại hình nghệ thuật “âm bản” (négatif) từ hiện thực “dương bản” (positif) của sơn mài. Có thể nhìn rõ yếu tố triết lý này từ chủ thể sáng tạo đó là người làm sơn mài đòi hỏi trong bản thân mình phải có được kỹ năng của một người nghệ nhân và cảm xúc của một nghệ sĩ thì mới có thể chuyển tải được kỹ thuật nghiêm ngặt của chất sơn ta đông đánh, khó tính và chất cảm lung linh, huyền ảo, sâu thẳm của hiệu ứng bề mặt chất hội họa trong sơn mài... đến giá trị nghệ thuật qua nội dung và hình thức của tác phẩm sơn mài, nội dung là chủ đề, là ý tưởng sẽ quyết định hình thức tác phẩm, ngược lại các yếu tố tạo hình, bố cục, màu sắc, bút pháp... trong tác phẩm làm sáng tỏ ý đồ, tư tưởng của tác giả.

Trong quá trình sáng tác, qua từng khâu, từng kỹ thuật luôn phải giải quyết các yếu tố đối lập như: đậm - nhạt; sáng - tối; rõ - mờ; cao - thấp; thẳng - cong; nóng - lạnh; thô cứng - phẳng bóng; v.v... Đặc biệt là hình, mảng lớn được quy định bởi những mảng có hình và những mảng không có hình (trong tạo hình gọi hai yếu tố đó là hình của đối tượng – dương và hình của nền – âm). Sự hợp nhất giữa khoảng có hình và khoảng không có hình luôn là sự quan tâm hàng đầu của các nghệ nhân, họa sĩ bởi nó không những là cách kích thích người xem chú ý nhờ vào hình thức đơn giản, đối nghịch với nhau, thậm chí chuyển đổi chúng ngược lại thì hiệu quả thị giác vẫn không đổi, mà còn là

cách làm cho người xem ghi nhớ bởi tính độc đáo của chúng. Thực tế sáng tạo ở từng thời điểm dù hai yếu tố hình trên có những biến đổi và hình thức – nội dung khác nhau nhưng trong nghệ thuật sơn mài luôn có một sự hòa hợp nào đó để chúng trở thành một thể thống nhất. Ngoài ra, để hình thành một tác phẩm hay sản phẩm sơn mài, đòi hỏi phải có sự kết hợp và hội tụ đủ các vật liệu, vật chất như: nền vóc, cốt gỗ được sơn lớp sơn then (mộc); bột màu, bột đất, mùn cưa làm vóc (thổ); vàng quý, bạc quý, vỏ ốc, vỏ trứng (kim); ú và mài với nước (thủy); màu sơn các loại, màu cánh gián (hỏa). Đó chính là sự *hài hòa* – giá trị cốt lõi của âm dương - ngũ hành vậy!

## 2. Đến thực tiễn ứng dụng

Khảo sát và đối chiếu về ý nghĩa năm nhóm vật liệu, màu sắc trong nghệ thuật sơn mài và sự tương sinh tương khắc trong ngũ hành, chúng ta nhận thấy:

### - *Hành Kim (kim loại)*

Gồm màu sáng và những sắc ánh kim. Trong sơn mài đó là màu trắng, vỏ trứng, vỏ ốc và vàng, bạc quý. Nghệ thuật sử dụng các chất liệu màu này là cả một quá trình tìm tòi thể nghiệm của nhiều thế hệ nghệ nhân, họa sĩ sơn mài. Vỏ trứng trắng sáng, trong treo, thể hiện nhiều cung bậc sắc độ, nóng lạnh và gợi chất, khi thì sắc nét, rõ ràng của bóng nắng, mảng trời, lúc thì mềm mại của gương mặt cô thiếu nữ trong tà áo dài thướt tha.

Chất óng ánh của vàng, bạc quý làm tăng vẻ đẹp ẩn hiện và sự tập trung vào điểm nhấn của trọng tâm một cách lung linh, huyền ảo bên cạnh các màu trắng xám, màu nâu cánh gián, màu vàng (tạo ra các màu tương đồng mang ý nghĩa tương sinh).

Chất kim trong sơn mài xuất phát từ truyền thống “sơn son, thép vàng” (tạo ra các màu tương phản mang ý nghĩa tương khắc) trong đình, chùa, miếu, cung điện từ xa xưa đến

ngày nay vẫn còn nguyên giá trị làm tôn thêm ý nghĩa huyền ảo và tính thiêng của nơi thờ tự, thể hiện mỹ cảm của dân tộc.



Hình 1: Bên trong Điện Thái Hòa, Huế  
Nguồn: Phạm Quang Vinh, (chủ biên) (2002), *Nghệ thuật Việt Nam "Lộng lẫy vàng son"*, Tủ sách nghệ thuật – Nxb Kim Đồng, Hà Nội)

### - Hành Mộc (cây cỏ)

Cây cỏ có màu xanh lục, trong sơn mài gồm màu xanh lục, xanh dương đậm (nước đen sinh Mộc), màu đen (sơn then) và màu nâu của sơn cánh gián (trương sinh).



Hình 2: Nhớ một chiều Tây Bắc của Phan Kế An

Nguồn: Nguyễn Quang Phòng (1993), *Các họa sĩ Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.

Màu đen của sơn mài là một đặc trưng mà không một chất liệu nào có được, đó là từ hai thể sơn: cánh gián và then có nguồn gốc từ thảo mộc được nghệ nhân pha chế, sử dụng trong dân gian cho đến ngày nay. Về nguồn gốc sơn cánh gián và sơn then đều từ nhựa sơn được khai thác từ cây sơn (còn gọi là sơn ta), trong quá trình đánh sơn, nếu dùng chày sắt (Mộc khắc Kim) thì sẽ làm cho màu sơn đậm lại thành sơn then có màu đen trong suốt. Trong nghệ thuật sơn mài, để có màu đen mang ý nghĩa hành Mộc, thường các nghệ nhân, họa sĩ phủ sơn then lên lớp bạc lá được dán trước. Hay để có màu xanh lục thì dùng màu lam vẽ lên trên lớp vàng lá được dán trước, sau đó mài bỏ dần lớp màu lam cho đến khi có màu lục như mong muốn (trương khắc).

Ngoài ra, trong kỹ thuật chất liệu sơn mài, cốt, vóc để vẽ thường là gỗ được xử lý, trét sơn ta, sau đó bọc vải và trét bột đất pha sơn ta nhiều lớp trước khi vẽ lên bề mặt... là những vật chất liên quan hành Mộc.

### - Hành Thủy (nước)

Hành Thủy là yếu tố không thể thiếu trong sơn mài, chúng ta có thể nhận diện yếu tố nước ở hầu hết các công đoạn của nghề sơn. Trong kỹ thuật pha chế sơn, với các thành phần của nhựa sơn, trong đó nước và tạp chất chiếm 20% - 30%, như vậy, đặc điểm đầu tiên của sơn ta chính là sự tập hợp các chất tạo màng thiên nhiên (nguồn gốc thảo mộc), cần xử lý như với các chất tạo màng dầu, nhựa khác. Do vậy, để có được những tính năng ưu việt hơn (bóng, mềm, trong, cứng) thì cần pha với một số chất tạo màng khác như dầu trẩu, tùng hương... Tính chất của sơn truyền thống do vậy cũng được cấu thành từ những đặc tính của các thành phần. Đến khâu vẽ xong cần phải ủ sơn mới khô, khi ủ trong buồng ủ lại phải có nước, sơn chỉ khô ở độ ẩm hơi nước 85% - 95%. Khi sơn đã khô thì đem mài với nước (sơn chỉ mài được khi có nước), công đoạn này

được thực hiện rất nhiều lần do mỗi lớp vẽ đều phải ủ khô và mài.

Cho đến công đoạn cuối cùng là đánh bóng bằng tay để đạt hiệu quả độ trong, bóng như mặt nước... Hành Thủy trong sơn mài có màu xanh đậm hoặc màu đen, nếu kết hợp với các tông màu trắng của vỏ trứng và những sắc ánh kim của bạc lá là những màu mang ý nghĩa tương sinh, những màu tương sinh này khi được phối hợp với các màu nâu, vàng, đỏ thuộc hành Thổ và hành Hỏa thì chúng có vai trò tương khắc, đã làm cho bức tranh đạt hài hòa Âm dương - ngũ hành lại càng thêm lung linh, sống động.

#### - **Hành Hỏa (lửa)**

Hành Hỏa trong sơn mài bao gồm các màu nóng như: màu đỏ (màu son các loại), màu nâu, màu cam, hồng, vàng đất. Trong đó, màu đỏ son là đặc trưng của nghệ thuật sơn mài, đối với hành Kim thì “sơn son, thép vàng” là tương khắc nhưng khi màu đỏ son (hành Hỏa) đứng cạnh màu lục (là màu tương phản trong hội họa) thì lại mang ý nghĩa màu tương sinh trong ngũ hành (Mộc sinh Hỏa).



Hình 3: Hai thiếu nữ của Nguyễn Tiến Chung  
Nguồn: <http://nghiencuulichsu.com/Sự thật về thuật phong thủy/Sự hình thành và phát>

*triển học thuyết âm dương - ngũ hành trong tư tưởng cổ đại Trung Quốc*

Từ đặc trưng này, cho đến ngày nay, trong nghệ thuật sơn mài không thể thiếu màu son, hay nói cách khác màu son đã làm nên tính trang nghiêm, lộng lẫy cho nghệ thuật sơn mài. Màu đỏ son đứng đầu trong bảng màu sắc cầu vồng (đỏ, vàng, cam, lục, lam, chàm, tím), là màu tự nhiên được chế tác từ các loại đá đỏ (Thân sa và Chu sa) khai thác từ quặng thiên nhiên. Màu son có nhiều loại trong đó có màu son trai (Vermilion), son thắm (Carmine), son tươi (Rouge de lille), son nhè (Carmine fonce)... nổi bật, lôi cuốn mắt nhìn, gây cảm giác lộng lẫy, rung lên bởi sắc màu tươi thắm. Tuy nhiên, trong tác phẩm sơn mài nếu chỉ có màu tương đồng với đỏ son: nâu, cam, hồng, vàng (tương sinh của hành Hỏa) thì không làm cho màu đỏ trở nên đẹp mà cần phải có màu tương khắc, đó là màu đen của sơn then, màu trắng xám của vỏ trứng (thuộc hành Thủy) để khắc phá hành Hỏa, làm cho màu đỏ đẹp hơn.

#### - **Hành Thổ (đất)**

Hành Thổ chính là bột đất, sơn cánh gián, màu vàng, cam của sơn mài. Từ khâu làm cốt, vóc sơn mài, các nghệ nhân, họa sĩ đã pha trộn sơn sống (sơn ta) với bột đất, mùn cưa, trét lên bề mặt miếng gỗ đã được bọc vải theo kích thước quy định, đến khi thể hiện màu sắc, dù là màu son hay vàng, cam (tương sinh) cũng hòa trộn với sơn cánh gián, thậm chí, đôi khi sử dụng cả màu xanh lục (tương khắc) sau khi vẽ xong, có thể phủ toàn bộ bề mặt tranh bằng một lớp sơn cánh gián, ủ khô, thấm màu nâu đen, sau đó mài vẽ dần hiện ra sắc nóng của màu đỏ son như tổ hợp của các màu tương đồng hoặc làm dịu màu lục trong tổng thể màu đỏ son như những màu tương phản, tạo điểm nhấn, bắt mắt khi thưởng thức tác phẩm...

Điều này chính là quy luật chế hóa trong Âm dương - ngũ hành, cũng được hiểu là quy luật hoạt động của cơ chế tương sinh và tương

khắc, giống như màu sắc tương đồng và tương phản trong một thể thống nhất mà vẫn đảm bảo duy trì được sự cân bằng thị giác của sự hài hòa âm dương trong tính toàn bộ của tác phẩm.

### 3. Kết luận

Qua tìm hiểu trên, chúng ta nhận thấy rằng tất cả vật chất trong vũ trụ đều mang hai dạng năng lượng: âm và dương. Dương khí đại diện cho nguồn năng lượng nóng; Âm khí đại diện cho nguồn năng lượng lạnh. Sự tác động qua lại giữa hai nguồn năng lượng này duy trì trạng thái cân bằng của vạn vật trong vũ trụ. Năm trạng thái của ngũ hành, không phải là vật chất như cách hiểu đơn giản theo nghĩa đen trong tên gọi của chúng mà đúng hơn là cách quy ước của người xưa để xem xét mối tương tác và quan hệ của vạn vật trong mối tương quan hài hòa, thống nhất.

Tất cả các công trình về thế giới quan, về triết học phương Đông, về học

Dương khí đại diện cho nguồn năng lượng nóng; Âm khí đại diện cho nguồn năng lượng lạnh. Sự tác động qua lại giữa hai nguồn năng lượng này duy trì trạng thái cân bằng của vạn vật trong vũ trụ. Năm trạng thái của ngũ hành, không phải là vật chất như cách hiểu đơn giản theo nghĩa đen trong tên gọi của chúng mà đúng hơn là cách quy ước của người xưa để xem xét mối tương tác và quan hệ của vạn vật trong mối tương quan hài hòa, thống nhất.

Tất cả các công trình về thế giới quan, về triết học phương Đông, về học thuyết Âm dương – ngũ hành đều là cách để tiếp cận với cái nguyên thủy, nguồn gốc, tìm ra quy luật vận động và phát triển tự nhiên nhất. Từ đó hình thành nhân sinh quan phù hợp để tồn tại và phát triển lâu dài, hiểu về tự nhiên và thuận theo tự nhiên một cách khoa học.

Việc vận dụng thuyết Âm dương vào trong đời sống đánh dấu một bước phát triển

thuyết Âm dương – ngũ hành đều là cách để tiếp cận với cái nguyên thủy, nguồn gốc, tìm ra quy luật vận động và phát triển tự nhiên nhất. Từ đó hình thành nhân sinh quan phù hợp để tồn tại và phát triển lâu dài, hiểu về tự nhiên và thuận theo tự nhiên một cách khoa học.

Việc vận dụng thuyết Âm dương vào trong đời sống đánh dấu một bước phát triển mới trong tư duy nhân loại của khoa học phương Đông, nhằm giải thoát con người khỏi sự khống chế của khái niệm thượng đế, tâm linh mê tín dị đoan. Vì vậy, việc nhận diện học thuyết Âm dương - ngũ hành là điều kiện tiên quyết để lý giải màu sắc của triết học phương Đông trong nghệ thuật sơn mài – một loại hình nghệ thuật vừa mang yếu tố mỹ cảm, vừa là bản sắc dân tộc đồng thời là minh chứng cho nhận định cư dân Đông Nam Á thật sự là chủ nhân của nghệ thuật sơn mài, trong đó nghệ thuật sơn mài Việt Nam là rõ nét nhất.

mới trong tư duy nhân loại của khoa học phương Đông, nhằm giải thoát con người khỏi sự khống chế của khái niệm thượng đế, tâm linh mê tín dị đoan. Vì vậy, việc nhận diện học thuyết Âm dương - ngũ hành là điều kiện tiên quyết để lý giải màu sắc của triết học phương Đông trong nghệ thuật sơn mài – một loại hình nghệ thuật vừa mang yếu tố mỹ cảm, vừa là bản sắc dân tộc đồng thời là minh chứng cho nhận định cư dân Đông Nam Á thật sự là chủ nhân của nghệ thuật sơn mài, trong đó nghệ thuật sơn mài Việt Nam là rõ nét nhất.